TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2025/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Linh.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Dân sự thụ lý số 165/2025/TLST-VLĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 81/2025/QĐST-VLĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1990; thường trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã A, tỉnh An Giang). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH H1; địa chỉ: Khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã A, tỉnh An Giang). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu ngày 28/7/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:*

Bà T và bà Huỳnh Thị Thanh H là người quen. Năm 2011, do bà H không đủ điều kiện để nộp hồ sơ xin việc ở công ty nên bà T đã cho bà H mượn hồ sơ và thông

tin cá nhân của bà T để làm hồ sơ nộp xin việc làm tại công ty TNHH H1 và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của bà T từ tháng 03 năm 2011 đến tháng 02 năm 2013.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên bà T cũng đang làm việc cho công ty khác nên cùng một khoảng thời gian bà T được đóng bảo hiểm tại hai công ty. Hiện nay, bà T có nhu cầu rút bảo hiểm nên liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H) để rút bảo hiểm theo đúng quy định nhưng Bảo hiểm thông báo thời điểm từ tháng 03 năm 2011 đến tháng 02 năm 2013 bà T có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH H1 nên Công ty TNHH H1 có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho bà vào thời gian trên. Do đó, đến nay bà T không thể rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định được.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa Huỳnh Thị Thanh H và Công ty TNHH H1 là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T được pháp luật bảo vệ.

Nay bà Tiên đề N Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T và Công ty TNHH H1 là vô hiệu.

- Tại bản tự khai ngày 11/8/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh H trình bày:

Bà H là người quen của bà Nguyễn Thị Mỹ T, vào thời điểm năm 2011, do không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động và thiếu hiểu biết pháp luật nên bà đã mượn hồ sơ và thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị Mỹ T để làm hồ sơ lao động và đã làm việc tại Công ty TNHH H1 khoảng từ tháng 03 năm 2021 đến tháng 02 năm 2013, đóng BHXH mã số 7411094125, sau đó bà nghỉ việc tại Công ty này. Do đó, bà Nguyễn Thị Mỹ T đã bị đóng trùng bảo hiểm từ tháng 03 năm 2021 đến tháng 02 năm 2013.

Nay, đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T về việc T1 vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T với người sử dụng lao động là Công ty TNHH H1 bà đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H1 đã được Tòa án triệu tập tham gia nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ hay có yêu cầu gì khác nên việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu được xem xét trên cơ sở chứng cứ do các đương sự khác cung cấp và do Tòa án thu thập.

- Tại văn bản số 287/CV-BHXH ngày 18/8/2025, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH H1 cho người lao động thì Công ty TNHH H1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1990, số CMND 351929579, CCCD 089190017265, với mã số BHXH 7411094125 từ tháng 03/2011 đến tháng 02/2013, đã hưởng BHXH 01 lần tại BHXH huyện C theo QDD10224 ngày 25/3/2014.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Mỹ T còn có mã số sổ 8913006273 có quá trình tham gia từ tháng 08/2012 đến tháng 03/2024 tại các công ty: Công ty cổ phần Đ, công ty CP Đ1, công ty CP Đ2, công ty CP Đ.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T và Công ty TNHH H1, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Mỹ T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh H, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H vắng mặt tại phiên họp đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H1 vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H cung cấp thông tin Công ty TNHH H1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1990, số CMND 351929579, CCCD 089190017265, với mã số BHXH 7411094125 từ tháng 03/2011 đến tháng 02/2013. Trong thời gian đó bà Nguyễn Thị Mỹ T còn có mã số sổ 8913006273 có quá trình tham gia từ tháng 08/2012 đến tháng 03/2024 tại các công ty: Công ty cổ phần Đ, công ty CP Đ1, công ty CP Đ2, công ty CP Đ. Bà T và bà H đều thừa nhận việc bà T cho bà H mượn thông tin cá nhân để ký kết hợp đồng và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH H1.

Việc bà Huỳnh Thị Thanh H mượn giấy tờ cá nhân bà Nguyễn Thị Mỹ T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T (do bà Huỳnh Thị Thanh H mượn tên) với Công ty TNHH H1 vô hiệu là có căn cứ

theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 33, Điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 9 của Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002,2006 và năm 2007.

Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Nguyễn Thị Mỹ T.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T với Công ty TNHH H1 vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Mỹ T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005994 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV16- TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Linh